CỤC QUÂN KHÍ
KHO K896

Số: 1326/QĐ-K896

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 14 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt KQLCNT gói thầu MS01: Mua vật tư tổng hợp

CHỦ NHIỆM KHO K896

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam, được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024, Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 141/2025/TT-BQP ngày 12/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về quy định, hướng dẫn một số nội dung về hoạt động đấu thầu trong phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Thông báo số 139/QĐ-QK ngày 19/01/2026 của Cục Quân khí về việc thông báo nghiệm vụ BĐKT Quân khí năm 2026 cho Kho K896;

Xét đề nghị của Trưởng ban Hậu cần-Kỹ thuật.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu MS01: Mua vật tư tổng hợp thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu: cung cấp vật tư bảo đảm thực hiện nhiệm vụ BĐKT quý 3/2026 các nội dung chính sau:

1. Thông tin về gói thầu:

- Tên gói thầu: MS01: Mua vật tư tổng hợp
- Giá gói thầu hoặc dự toán được duyệt: 124.870.000 đồng
- Tên Chủ đầu tư: Kho K896/CQK
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu rút gọn
- Loại hợp đồng: Trọn gói
- Thời gian thực hiện gói thầu: 30 ngày

2. Thông tin về nhà thầu trúng thầu:

STT	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Giá dự thầu	Giá trúng thầu	Thời gian thực hiện gói thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	HKD Phan Thị Thanh Thuận Gia Lai	064183000533	124.870.000	124.870.000	30 ngày	30 ngày

3. Thông tin về hàng hóa, thiết bị trúng thầu: *có phụ lục kèm theo*

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Ban Hậu cần-Kỹ thuật phối hợp với Ban Tài chính căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tiến hành tổ chức hoàn thiện hợp đồng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký Ban Hậu cần-Kỹ thuật, Ban Tài chính chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ban HC-KT, TC;
- Lưu: VT. T04.

CHỦ NHIỆM



Đại tá Lê Xuân Biện

THÔNG TIN VỀ HÀNG HÓA, THIẾT BỊ TRÚNG THẦU

STT	Tên hàng hóa	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá trúng thầu
1	Bạt Tapaulin	Hiệp Quang	2026	VN	Hiệp Quang	Thành phần nguyên liệu chính: HDPE; Màu ô lưu; Độ dày của bạt >0,16 (mm); Khối lượng của nguyên liệu chính 150 ± 3 (g/m^2); Độ bền kéo đứt băng mẫu: dọc > 660N, ngang> 690N; Mật độ sợi: dọc 10 sợi/inch, ngang 11 sợi/inch; Kháng thuỷ áp xuất thấp (500mm H_2O) trong 01 giờ không thấm qua; Kích thước (3x7)m, xung quanh bạt được gấp và dán thành đường viền chắc chan, chiều rộng của đường viền là 5cm - 6cm.	Cái	40	390.000
2	Bình chữa cháy CO2	BQP	2026	VN	BQP	Theo TC nhà sx. Loại 5kg khí CO2; Mới 100%	Bình	30	1.000.000
3	Đinh 3cm	AAA	2026	VN	AAA	Đinh đóng cốp pha gỗ sản xuất từ dây thép cacbon kéo nguội. Thân đinh trụ thẳng, phần dưới mũ đinh có các rãnh khía tăng độ bám ma sát thớ gỗ; mũ đinh tròn phẳng chịu lực búa đập; mũi đinh mài vát nhọn sắc bén góc 40 độ. Mới 100%	Kg	17	30.000
4	Đinh 4cm	AAA	2026	VN	AAA	Đinh đóng cốp pha gỗ sản xuất từ dây thép cacbon kéo nguội. Thân đinh trụ thẳng, phần dưới mũ đinh có các rãnh khía tăng độ bám ma sát thớ gỗ; mũ đinh tròn phẳng chịu lực búa đập; mũi đinh mài vát nhọn sắc bén góc 40 độ. Mới 100%	Kg	20	30.000
5	Đinh 5cm	AAA	2026	VN	AAA	Đinh đóng cốp pha gỗ sản xuất từ dây thép cacbon kéo nguội. Thân đinh trụ thẳng, phần dưới mũ đinh có các rãnh khía tăng độ bám ma sát thớ gỗ; mũ đinh tròn phẳng chịu lực búa đập; mũi đinh mài vát nhọn	Kg	11	30.000

STT	Tên hàng hóa	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá trúng thầu
						sắc bén góc 40 độ. Mới 100%			
6	Găng tay sợi	Minh Đức	2026	VN	Minh Đức	Chất liệu: 100% coston, màu trắng ngà mới 100%. Khối lượng 65±5g/đôi, kim 10 cổ màu đỏ; găng tay sợi dệt; tại vị trí cổ tay có dây chun co giãn ôm sát cổ tay và được may viền chỉ màu đỏ xung quanh dây chun co giãn	Đôi	458	8.000
7	Găng tay vải	Minh Đức	2026	VN	Minh Đức	Chất liệu: vải 100% coston, màu trắng ngà (mật độ sợi dọc 150 (sợi/10cm^2) ± 5 sợi, mật độ sợi ngang 110 (sợi/10cm^2) ± 5 sợi, may vải liền mánh. Lớp trong may bằng vài phin màu đen 100% coston (mật độ sợi dọc 252 (sợi/10cm^2) ± 5 sợi. mật độ sợi ngang 230 (sợi/10cm^2.) ± 5 sợi, may vải liền mảnh; mới 100%	Đôi	480	9.000
8	Khẩu trang vải	Đông Xuân	2026	VN	Đông Xuân	KT3, Chất liệu 100% coston; mật độ sợi dọc 230 (sợi/10cm^2) ± 5 sợi, mật độ sợi ngang 210 (sợi/10cm^2) ± 5 sợi, ở giữa 02 lớp vải được lót bằng lớp mút có tác dụng lọc bụi (vải may liền mảnh); Dây đeo bằng chun co giản tốt, màu trắng, chiều dày dây chun 1,5mm, bản rộng dây chun là 5mm mới 100%	Cái	406	6.000
9	Miếng đánh bóng bề mặt gỗ KT: 100mm	Total	2026	VN	Total	Đường kính ngoài: 100 mm; Đường kính lỗ cốt:16 mm; Tốc độ vận hành tối đa: 11.000 – 12.000 vòng/phút; độ dày đĩa (với phớt nỉ)10 mm – 15 mm; Mới 100%	Cái	10	25.000
10	Quần áo bảo hộ lao động nam	Vĩnh Duy	2026	VN	Vĩnh Duy	Chất liệu & Định lượng: Vải Kaki, định lượng vải ≥ 280g/m^2. Tính năng kỹ thuật: Đạt tiêu chuẩn cấp 1 về BHLD; cường độ chịu kéo đứt ≥ 800N, chịu lực xé rách cao; chống mài mòn cơ học; tính năng	Bộ	60	220.000

STT	Tên hàng hóa	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá trúng thầu
						chống bám dính dầu mỡ tốt và chống tia lửa hàn nhẹ văng bắn. Thiết kế: Bộ rời (áo dài tay bo gấu cài khuy + quần dài trang bị túi hộp tiện dụng).			
11	Quần áo báo hộ lao động nữ	Vĩnh Duy	2026	VN	Vĩnh Duy	Chất liệu & Định lượng: Vải Kaki, định lượng vải ≥ 280g/m². Tính năng kỹ thuật: Đạt tiêu chuẩn cấp 1 về BHLD; cường độ chịu kéo đứt ≥ 800N, chịu lực xé rách cao; chống mài mòn cơ học; tính năng chống bám dính dầu mỡ tốt và chống tia lửa hàn nhẹ văng bắn. Thiết kế: Bộ rời (áo dài tay bo gấu cài khuy + quần dài trang bị túi hộp tiện dụng).	Bộ	40	220.000
12	Thép đai hòm	Thịnh Phát	2026	VN	Thịnh Phát	Chiều dày 0,4 mm, chiều rộng 16 mm; các cạnh phải phẳng, mịn không ba via, toàn bộ bề mặt được bôi một lớp mỡ bảo quản PVK; Thép được cuộn thành cuộn; Độ bền đứt σ'o (Mpa)> 1000Mpa; Độ giản dài tương đối δ: 10%; Độ cứng 35 HRC; Độ dai va đập: 10kG; Độ thắt tương đối: 40 V	Kg	600	48.000
13	Vải ráp P-60x20cm	Gia Linh Phát	2026	VN	Gia Linh Phát	Nhám vải công nghiệp, phân loại độ hạt nhám thô P60. Mặt nền bằng vải dệt cốt dẻo dai sợi thô (chuẩn J-Weight hoặc X-Weight cloth) liên kết hạt mài sắc Silicon Carbide. Vải nhám chịu được lực kéo gập siết cơ học quanh biên dạng tròn góc khuất mà không lo rách bục tấm hay bong tróc hạt mài,mới 100%	m	18	20.000
14	Vít 4x20	SEC	2026	VN	SEC	Đường kính thân ren chuẩn 4.0 mm; chiều dài đoạn ren là 20 mm. Thiết kế đầu loe phẳng vạt chìm chéo góc (Flat head); biên dạng thân ren	Kg	14	65.000

STT	Tên hàng hóa	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá trúng thầu
						thưa thô sắc nét, mũi nhọn tự khoan giúp bắt trực tiếp vào phôi gỗ, mới 100%			
15	Vít 4x30	SEC	2026	VN	SEC	Đường kính thân ren chuẩn 4.0 mm; chiều dài đoạn ren là 30 mm. Thiết kế đầu loe phẳng vạt chìm chéo góc (Flat head); biên dạng thân ren thưa thô sắc nét, mũi nhọn tự khoan giúp bắt trực tiếp vào phôi gỗ, mới 100%	Kg	16	65.000
16	Xà bông	Omo	2026	VN	Omo	Theo TC nhà sx,	Kg	90	45.000
17	Bộ chia tín hiệu	TPLink	2026	VN	TPLink	Giao diện cổng: 16 cổng RJ45 tốc độ 10/100/1000 Mbps; Bảng địa chỉ MAC: 8K; Bộ nhớ đệm (Buffer): 4.1 Mbit; Băng thông vật lý (Switching Capacity): 32 Gbps; Tốc độ chuyển gói tin (Packet Forwarding Rate): 23.8 Mpps; Nguồn điện vào: 100-240VAC, 50/60Hz; Mới 100%	Cái	2	1.450.000
18	Cáp mạng	AMTAKO	2026	VN	AMTAKO	Loại cáp: Cat6 UTP; Chiều dài cuộn: 305 mét; Kết cấu lõi: 8 lõi; Đường kính lõi (Tiết diện): 0.5 mm; Băng thông tối đa: Hỗ trợ lên đến 200 MHz - 250 MHz; Chất liệu vỏ ngoài: Nhựa PVC nguyên chất 100%; Màu sắc vỏ: Màu xanh dương; Mới 100%	Cuộn	2	2.950.000
19	Hạt mạng	TENDA	2026	VN	TENDA	Vật liệu vỏ: Nhựa PC; Vật liệu chân tiếp xúc: Đồng; Kích thước hạt mạng: 22.45×11.68×8mm; Quy cách đóng gói: Hộp 100 cái; Dòng điện định mức: 125V AC, 1.5A ; Điện trở tiếp xúc:≤ 20mΩ; Chịu điện áp tối đa: 1000V AC/1 phút;	Hộp	5	240.000